TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 24/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 11/4/1999, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1980 và bà Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021, cHển tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Hện Cai Lậy, (có mặt).

Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, Hện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, Nguyễn Hoàng H truy cập vào tài khoản Facebook của một người tên T (không rõ họ, tên, địa chỉ) đặt mua một xe moto hiệu Suzuki màu cam đen, do biết rõ xe T bán sẽ không được cấp giấy chứng nhận đăng ký sở hữu hợp pháp nên khi mua xe H và T thỏa thuận, H gửi thông thin cá nhân cho T để làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho H đứng tên với giá 32.000.000 đồng. Sau một tuần H nhận xe moto hiệu Suzuki màu cam đen, biển số 63P1-251.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 038644, số máy F124126760, số khung RU120UA26760, ngày 21/8/2018 do "Thượng tán Phạm Văn Hiếu - Phó Trưởng Công an Hện Cai Lậy" ký cấp cho Nguyễn Hoàng H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, T phát hiện thông tin tên người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe không đúng, nên đã điều chỉnh lại thông tin do "Thượng tá Phạm Văn Hiền - Phó Trưởng Công an Hện Cai Lậy" và gửi thêm giấy chứng nhận đăng ký xe mới cho H sử dụng. Đến tháng 11/2018, H tiếp tục liên lạc với T mua 01 xe moto hiệu Suzuki màu bạc biển số 63B9-892.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067, số máy 100780, số khung 100780, ngày 31/11/2018 do "Thượng tá Nguyễn Văn Dũng - Phó Trưởng phòng Công an tỉnh Tiền Giang" cấp cho Nguyễn Hoàng H đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình sử dụng xe, H nảy sinh ý định đem xe moto và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến tiệm cầm đồ và nói dối là xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp do Nguyễn Hoàng H đứng tên để cầm với giá cao, sau đó H bỏ không chuộc lại xe nhằm mục đích chiếm đoạt tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 24/12/2018, H đem xe moto biển số 63B9-892.78 màu bạc và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến cửa hàng cầm đồ "Cẩm Thúy" của anh Nguyễn Văn P, nói dối với anh Phúc là xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp cầm với giá 60.000.000 đồng. Đến ngày 31/01/2019, H tiếp tục đem xe moto biển số 63P1-251.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến tiệm cầm đồ "Cẩm Thúy" cầm cho chị Nguyễn Thị B (vợ anh Phúc), H nói dối xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp để cầm với giá 100.000.000 đồng, sau khi nhận tiền H bỏ trốn, sử dụng tiền chiếm đoạt trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, đến ngày 22/6/2021 thì bị Công an phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện bắt giữ theo lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe moto biển số 63B9-892.78 màu bạc, hiệu Suzuki và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067; 01 xe moto biển số 63P1-251.29 màu cam đen, hiệu Suzuki và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 038644; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng H; 01 cùi biên lai lưu thông tin Nguyễn Hoàng H đến cầm xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max. Tiền Việt Nam 9.000.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 066512, biển số 63P1-251.29.

- Kết luận giám định số 968/KTHS-GĐ (Đ3) ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang: Đối với xe moto biển số 63P1-251.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy số 038644:

Số khung RU120U-A26760 trước và sau giám định không đổi, số máy F124-126760 trước và sau giám định không đổi.

Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy số 038644 tên chủ xe Nguyễn Hoàng H; Địa chỉ: Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh T, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 63P1-251.29, số máy F124126760, số khung RU120UA26760, cấp ngày 21/8/2018 (ký hiệu 968/A) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HỆN CAI LẬY", trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy" số 038644 là giả, được tạo ra bằng phương pháp in lưới.

Chữ ký mang tê Thượng tá Phạm Văn Hiền trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy" số 038644 so với chữ ký mẫu so sánh là không do cùng một người ký ra.

- Kết luận giám định số 967/KTHS-GĐ (Đ3) ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đối với xe moto biển số 63B9-892.78 và giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067:

Số khung phát hiện 02 vị trí đóng số khung: Vị trí dưới yên xe, trước giám định RU110-A100780, sau giám định RU110-A100780 là số đóng mới. Vị trí trên cổ xe bên phải, trước giám định số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số sau đó đóng chồng số mới.

Số máy: Trước giám định E114-M100780, sau giám định số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số sau đó đóng chồng số mới.

Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy số 065067 tên chủ xe Nguyễn Hoàng H; Địa chỉ: Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh T, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 63B9-892.78, số máy 100780, số khung 100780, cấp ngày 31/11/2018 (ký hiệu 967/A) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Hình dấu tròn có nội dung: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG" trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy" số 065067 là giả được tạo ra bằng phương pháp in lưới.

Chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn Dũng trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy" số 065067 so với chữ ký mẫu so sánh là không do cùng một người ký ra.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao 9.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 9.000.000 đồng.

Đối với người tên T (không rõ họ, tên, địa chỉ) nên chưa xác định được, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng H có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sư. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHCL ngày 10/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Hoàng H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 038644; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng H; 01 cùi biên lai lưu thông tin Nguyễn Hoàng H đến cầm xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 066512, biển số 63P1-251.29. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe moto biển số 63B9-892.78 màu bạc, hiệu Suzuki và 01 xe moto biển số 63P1-251.29 màu cam đen, hiệu Suzuki. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị B số tiền 151.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Hoàng H khai nhận: Ngày 24/12/2018 và ngày 31/01/2019 tại tiệm cầm đồ "Cẩm Thúy" của anh Nguyễn Văn P tọa lạc Ấp H, xã N, Hện C, tỉnh T, Nguyễn Hoàng H có hành vi sử dụng giấy 02 xe moto không có giấy tờ hợp pháp và giấy đăng ký xe moto giả, cầm cho anh Phúc 60.000.000 đồng và lần thứ hai cầm thêm 01 xe cho chị Bích giá 100.000.000 đồng, tổng cộng 2 lần bị cáo chiếm đoạt của anh Phúc và chị Bích 160.000.000 đồng, nên hành vi của Nguyễn Hoàng H đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 174,

điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy truy tố Nguyễn Hoàng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Hoàng H phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là chưa chính xác, vì bị cáo chỉ có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản chứ bị cáo không có hành vi sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, hành vi của bị cáo chỉ phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính và trật tự an toàn giao thông.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được, việc mua xe không rõ nguồn gốc và không có giấy đăng ký xe hợp pháp thì sẽ không được lưu thông và bị tịch thu xe, nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua và 02 lần giao dịch bị cáo đều yêu cầu bên bán phải làm giả giấy đăng ký của từng chiếc xe thì mới đồng ý mua. Sau khi sử dụng 02 chiếc xe trên được một thời gian, do thiếu nợ nên bị cáo nảy sinh ý định đem xe moto cùng với giấy đăng ký xe giả đến tiệm cầm đồ "Cẩm Thúy" của anh Nguyễn Văn P, dùng thủ đoạn gian dối nói xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp do bị cáo đứng tên để cầm với giá cao nhằm mục đích chiếm đoạt tiền, mặc dù bị cáo biết rõ xe có biển số giả và không có giấy đăng ký xe thì không ai cầm. Ngày 24/12/2018 bị cáo cầm xe moto biển số 63B9-892.78 với giá 60.000.000 đồng, ngày 31/01/2019 bị cáo cầm xe moto biển số 63P1-251.29 với giá 100.000.000 đồng, với thủ đoạn gian dối nêu trên bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt của anh Phúc và chị Bích tổng cộng là 160.000.000 đồng, bị cáo dùng tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, khi không có khả năng đóng lãi và chuộc lại xe nên bỏ trốn, đến ngày 22/6/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Hậu quả đến nay bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, cơ quan điều tra chỉ thu giữ của bị cáo 9.000.000 đồng khi bị bắt để cho bị hại còn lại 151.000.000 đồng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mặc khác tài sản chiếm đoạt bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần mua xe nhưng không có giấy đăng ký xe hợp pháp, nên đã yêu cầu người bán phải làm giúp giấy đăng ký xe giả theo từng chiếc xe và bị cáo đã sử dụng 02 giấy đăng ký xe giả để cầm xe với giá trị cao, lần thứ nhất chiếm đoạt 60.000.000 đồng, lần thứ hai chiếm đoạt 100.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt 160.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 038644; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 066512, biển số 63P1-251.29; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng H; 01 cùi biên lai lưu thông tin Nguyễn Hoàng H đến cầm xe là là vật chứng không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy. Một xe moto biển số 63B9-892.78 màu bạc, hiệu Suzuki; 01 xe moto biển số 63P1-251.29 màu cam đen, hiệu Suzuki là phương tiện phạm tội, không rõ nguồn gốc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đây là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên, bị cáo đã bồi thường được 9.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 151.000.000 đồng cho anh Phúc và chị Bích.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 (Bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 065067; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 038644; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto số 066512, biển số 63P1-251.29; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng H; 01 cùi biên lai lưu thông tin Nguyễn Hoàng H đến cầm xe.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe moto biển số 63B9-892.78 (biển số giả) màu bạc, số khung RU1104-A100780, số máy E114-M100780, hiệu Suzuki. Một xe moto biển số 63P1-251.29 (biển số giả) màu cam đen, số máy F124-126760, số khung RU120U-A26760, hiệu Suzuki. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để bảo đảm thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị B số tiền 151.000.000đ (Một trăm năm mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng H chậm thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.550.000đ (Bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An